

**CHÍNH PH**

-----

**C NG HÒA XÃ H I CH NGH A VI T NAM**  
**cl p - T do - H nh phúc**

-----

S : 67/2023/N -CP

Hà N i, ngày 06 tháng 9 n m 2023

**NGH NH**

**QUY NH V B OHI MB TBU C TRÁCH NHI M DÂN S C ACH XEC GI I,  
B OHI M CHÁY, N B TBU C, B OHI MB TBU C TRONG HO T NG U  
T XÂY D NG**

*C n c Lu t T ch c Chính ph ngày 19 tháng 6 n m 2015; Lu t s a i, b sung m t s i u  
c a Lu t T ch c Chính ph và Lu t T ch c chính quy n a ph ng ngày 22 tháng 11 n m  
2019;*

*C n c B lu t Dân s ngày 24 tháng 11 n m 2015;*

*C n c Lu t Kinh doanh b o hi m ngày 16 tháng 6 n m 2022;*

*C n c Lu t Giao thông ng b ngày 13 tháng 11 n m 2008;*

*C n c Lu t Phòng cháy và ch a cháy ngày 29 tháng 6 n m 2001; Lu t s a i, b sung m t s  
i u c a Lu t Phòng cháy và ch a cháy ngày 22 tháng 11 n m 2013;*

*C n c Lu t Xây d ng ngày 18 tháng 6 n m 2014; Lu t s a i, b sung m t s i u c a Lu t  
Xây d ng ngày 17 tháng 6 n m 2020;*

*Theo ngh c a B tr ng B Tài chính;*

*Chính ph ban hành Ngh nh quy nh v b o hi m b t bu c trách nhi m dân s c a ch xe c  
gi i, b o hi m cháy, n b t bu c; b o hi m b t bu c trong ho t ng u t xây d ng.*

**Ch ng I**

**QUY NH CHUNG**

**i u 1. Ph m vi i u ch nh**

Ngh nh này quy nh v :

1. i u ki n b o hi m, m c phí b o hi m, s t i n b o hi m t i thi u i v i b o hi m b t bu c  
trách nhi m dân s c a ch xe c gi i, b o hi m cháy, n b t bu c, b o hi m b t bu c trong ho t  
ng u t xây d ng.

2. Chủ quản lý, sử dụng Quê bảo hiểm xe cơ giới; mặt thu, chủ quản lý, sử dụng nguôn thu thuế bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy.

3. Trách nhiệm của các ban, cơ quan có liên quan, bên mua bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm trong việc thực hiện bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động xây dựng.

## **Điều 2. Nội dung**

Nghị định này áp dụng như sau:

1. Chủ xe cơ giới tham gia giao thông, hoạt động trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam như là bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới.

2. Cơ quan, tổ chức và cá nhân có cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ theo quy định của pháp luật phòng cháy và chữa cháy như là bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc.

3. Chủ đầu tư, nhà thầu theo quy định của pháp luật xây dựng như là bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động xây dựng.

4. Doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài (sau đây gọi là “doanh nghiệp bảo hiểm”); doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài (sau đây gọi là “doanh nghiệp tái bảo hiểm”).

5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động xây dựng.

## **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Nghị định này, các thuật ngữ dưới đây có nghĩa như sau:

1. Chủ xe cơ giới là chủ sở hữu xe cơ giới hoặc chủ sở hữu xe cơ giới giao chi m h u, sử dụng hợp pháp xe cơ giới.

2. Xe cơ giới hoạt động là xe cơ giới đang vận hành g m di chuyển, đang xe, xe có số i u khi n của chủ xe cơ giới hoặc người lái xe.

3. Xe cơ giới tham gia giao thông là việc chủ xe cơ giới hoặc người lái xe i u khi n xe cơ giới tham gia giao thông đường bộ.

4. Nhà thầu tư vấn là nhà thầu tư vấn khảo sát xây dựng, nhà thầu tư vấn thi công xây dựng của công trình xây dựng cấp II trở lên.

5. Người tham gia

a) **ivibohimbtbu** c trách nhiệm dân sự cách xe cộ gi: Ng i th ba là ng i b thi th i v s c kh e, tính m ng, tài s n do xe c gi i gây ra, tr nh ng ng i sau: Ng i lái xe, ng i trên xe, hành khách trên chính chi c xe ó; ch s h u xe tr tr ng h p ch s h u ã giao cho t ch c, cá nhân khác chi m h u, s d ng chi c xe ó.

b) **ivibohimbtbu** c trong ho t ng u t xây d ng: Ng i th ba là bên b thi th i v s c kh e, tính m ng, tài s n ho c quy n, l i ích h p pháp khác có nguyên nhân t vi c kh o sát xây d ng, thi t k xây d ng, thi công xây d ng tr doanh nghi p b o hi m, bên mua b o hi m, ng i lao ng thi công trên công tr ng.

6. M c kh u tr b o hi m là s t i n mà bên mua b o hi m ph i t ch u trong m i s k i n b o hi m.

7. a vào s d ng là vi c a công trình, h ng m c công trình xây d ng vào v n hành, khai thác.

8. B nh ngh nghi p theo quy nh t i Lu t An toàn, v sinh lao ng.

9. Ng i lao ng theo quy nh t i B lu t Lao ng.

10. Tai n n lao ng theo quy nh t i Lu t An toàn, v sinh lao ng.

#### **í u 4. Nguyên t c chung**

1. C quan, t ch c và cá nhân quy nh t i kho n 1, kho n 2, kho n 3 í u 2 Ngh nh này (sau ây g i là “bên mua b o hi m”) ph i mua b o hi m b t bu c t i các doanh nghi p b o hi m c phép tri n khai nghi p v b o hi m theo quy nh pháp lu t.

2. Bên mua b o hi m và doanh nghi p b o hi m tri n khai b o hi m b t bu c theo í u k i n b o hi m, m c phí b o hi m, s t i n b o hi m t i thi u quy nh t i Ngh nh này.

3. Ngoài vi c tham gia b o hi m b t bu c theo í u k i n b o hi m, m c phí b o hi m, s t i n b o hi m t i thi u ho c gi i h n trách nhiệm b o hi m quy nh t i Ngh nh này, bên mua b o hi m và doanh nghi p b o hi m có th th a thu n t i h p ng b o hi m v m r ng i u k i n b o hi m, s t i n b o hi m t ng thêm và m c phí b o hi m b sung t ng ng phù h p v i quy nh pháp lu t. Trong tr ng h p này, doanh nghi p b o hi m có trách nhiệm tách riêng ph n b o hi m b t bu c trong h p ng b o hi m.

Nhà n c khuy n khích các c quan, t ch c và cá nhân không thu c í t ng ph i mua b o hi m b t bu c theo quy nh t i Ngh nh này mua b o hi m trên c s th a thu n v i doanh nghi p b o hi m và phù h p v i quy nh pháp lu t.

4. Trong b o hi m b t bu c trách nhiệm dân sự cách xe cộ gi i, i v i m i xe cộ gi i, trách nhiệm b i th ng b o hi m b t bu c trách nhiệm dân sự cách xe cộ gi i ch phát sinh theo m th p ng b o hi m duy nh t.

5. Doanh nghiệp bảo hiểm có quy định chi bán bảo hiểm bắt buộc trong các trường hợp sau:

a) Đối với bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới:

Xe cơ giới hàng năm sản xuất theo quy định của pháp luật.

b) Đối với bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc:

Cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ chưa có nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định pháp luật.

Cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ không có biên bản kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Công an có thẩm quyền hoặc biên bản kiểm tra đã quá 1 năm tính từ thời điểm mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc.

Cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ đang bắt mình chờ hoặc chờ đợi do vi phạm quy định pháp luật phòng cháy và chữa cháy.

c) Đối với bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động xây dựng:

Bên mua bảo hiểm không áp dụng yêu cầu kỹ thuật cho hoạt động xây dựng quy định tại Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

6. Chi phí mua bảo hiểm bắt buộc:

a) Đối với bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới và bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc: Bên mua bảo hiểm tính chi phí mua bảo hiểm bắt buộc vào giá thành sản phẩm, dịch vụ hoặc chi phí hoạt động kinh doanh (đối với cơ sở sản xuất kinh doanh) hoặc vào chi tiêu ngân sách (đối với cơ quan hành chính nhà nước, cơ sở nghiên cứu công lập, tổ chức chính trị xã hội và các tổ chức khác).

b) Chi phí mua bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động xây dựng: Thực hiện theo quy định pháp luật về xây dựng và các quy định khác của pháp luật này.

7. Thời hạn thanh toán phí bảo hiểm thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Đối với các hợp đồng bảo hiểm cho các công trình xây dựng thuộc các dự án xây dựng quy định tại Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ và Điều 1, bổ sung mục 1 của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiêu về hợp đồng xây dựng, doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm thanh toán thời hạn thanh toán phí bảo hiểm ghi trong hợp đồng bảo hiểm và không chậm trễ thanh toán các hợp đồng xây dựng. Trong mọi trường hợp, thời hạn thanh toán phí bảo hiểm không vượt quá thời hạn bảo hiểm.

8. Doanh nghiệp bảo hiểm không có trách nhiệm bồi thường bảo hiểm về thiệt hại do tai nạn phát sinh, tăng thêm do hành vi gian lận bảo hiểm theo quy định tại Bộ luật Hình sự.

9. Doanh nghiệp, tổ chức bảo hiểm nước ngoài như nhân tái bảo hiểm và doanh nghiệp, tổ chức bảo hiểm nước ngoài nhân tái bảo hiểm từ 10% tổng mức trách nhiệm cam kết bảo hiểm phi cơ x ph ng t i thi u “BBB” theo Standard & Poor’s hoặc Fitch, “B++” theo A.M.Best, “Baal” theo Moody’s hoặc các k t qu x p h ng t ng ng c a các t ch c có ch c n ng, kinh nghiệm x p h ng khác t i n m tài chính g n nh t so v i th i i m giao k th p ng tái b o hi m.

10. Các nội dung liên quan nh p ng b o hi m không c quy nh t i Ngh nh này c th c hi n theo pháp lu t kinh doanh b o hi m và pháp lu t có liên quan.

## **Ch ư ng II**

### **QUY NH V B O HI M B TBU C TRÁCH NHI M DÂN S C A CH XE C GI I**

#### **M c 1. I UKI N B O HI M, M C PHÍ B O HI M, GI I H N TRÁCH NHI M B O HI M**

##### **i u 5. i t ng b o hi m**

i t ng b o hi m b tbu c trách nhiệm dân s c a ch xe c gi i là trách nhiệm dân s c a ch xe c gi i i v i ng i th ba, hành khách theo quy nh c a pháp lu t.

##### **i u 6. Gi i h n trách nhiệm b o hi m**

1. Gi i h n trách nhiệm b o hi m i v i thi th i v s c kh e, tính m ng do xe c gi i gây ra là 150 tri u ng cho m t ng i trong m t v tai n n.

2. Gi i h n trách nhiệm b o hi m i v i thi th i v tài s n:

a) Do xe mô tô hai bánh; xe mô tô ba bánh; xe g n máy (k c xe máy i n) và các lo i xe có k t c u t ng t theo quy nh c a Lu t Giao thông ng b gây ra là 50 tri u ng trong m t v tai n n.

b) Do xe ô tô; máy kéo; r móc hoặc s m i r móc c kéo b i xe ô tô, máy kéo theo quy nh c a Lu t Giao thông ng b gây ra là 100 tri u ng trong m t v tai n n.

##### **i u 7. Ph m vi b o hi m và lo i tr trách nhiệm b o hi m**

###### **1. Ph m vi b o hi m**

Doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm b i th ng cho nh ng thi t h i sau:

a) Thi t h i ngoài h p ng v s c kh e, tính m ng và tài s n i v i ng i th ba do xe c gi i tham gia giao thông, ho t ng gây ra.

b) Thi th i v s c kh e, tính m ng c a hành khách trên chi c xe ó do xe c gi i tham gia giao thông, ho t ng gây ra.

## 2. Các tr ng h p lo i tr trách nhi m b o hi m

Doanh nghi p b o hi m không có trách nhi m b i th ng b o hi m trong các tr ng h p sau:

a) Hành ng c ý gây thi th i c a ch xe c gi i, ng i lái xe ho c ng i b thi th i.

b) Ng i lái xe gây tai n n c ý b ch y không th c hi n trách nhi m dân s c a ch xe c gi i. Tr ng h p ng i lái xe gây tai n n c ý b ch y nh ng ã th c hi n trách nhi m dân s c a ch xe c gi i thì không thu c tr ng h p lo i tr trách nhi m b o hi m.

c) Ng i lái xe không i u ki n v tu i theo quy nh c a Lu t Giao thông ng b ; ng i lái xe không có Gi y phép lái xe ho c s d ng Gi y phép lái xe không h p l theo quy nh c a pháp lu t v ào t o, sát h ch, c p gi y phép lái xe c gi i ng b , Gi y phép lái xe b t y xóa ho c s d ng Gi y phép lái xe h t h n s d ng t i th i i m x y ra tai n n ho c s d ng Gi y phép lái xe không phù h p i v i xe c gi i b t bu c ph i có Gi y phép lái xe. Tr ng h p ng i lái xe b t c quy n s d ng Gi y phép lái xe có th i h n ho c b thu h i Gi y phép lái xe thì c coi là không có Gi y phép lái xe.

d) Thi th i gây ra h u qu gián ti p bao g m: gi m giá tr th ng m i, thi th i g n li n v i vi c s d ng và khai thác tài s n b thi th i.

) Thi th i i v i tài s n do lái xe i u khi n xe c gi i mà trong máu ho c h i th có n ng c n v t quá m c tr s bình th ng theo h ng d n c a B Y t ; s d ng ma túy và ch t kích thích b c m theo quy nh c a pháp lu t.

e) Thi th i i v i tài s n b m t c p ho c b c p trong tai n n.

g) Thi th i i v i tài s n c bi t bao g m: vàng, b c, á quý, các lo i gi y t có giá tr nh tí n, c , tranh nh quý hi m, thi hài, hài c t.

h) Thi th i do chi n tranh, kh ng b , ng t.

## **i u 8. M c phí b o hi m**

1. M c phí b o hi m c a t ng lo i xe c gi i c quy nh t i Ph l c I ban hành kèm theo Ngh nh này.

2. C n c vào l ch s b i th ng b o hi m c a t ng xe c gi i ho c l ch s gây tai n n c a ch xe c gi i, doanh nghi p b o hi m ch ng xem xét, i u ch nh t ng, gi m phí b o hi m. M c t ng, gi m phí b o hi m t i a là 15% tính trên m c phí b o hi m quy nh t i Ph l c I ban hành kèm theo Ngh nh này.

## **i u 9. Th i h n b o hi m**

1. Thí sinh bỏ hình bắt buộc trách nhiệm dân sự cách xe cộ gì thì thi u là 1 n m và t i a là 3 n m, tr các tr ng h p thí h n b o hi m đ i l n m sau ây:

a) Xe cộ gì n c ngoài t m nh p, tái xu t có thí h n tham gia giao thông trên lãnh th n c C ng hòa xã h i ch ngh a Vi t Nam đ i l n m.

b) Xe cộ gì có niên h n s đ ng nh h n l n m theo quy nh c a pháp lu t.

c) Xe cộ gì thu c i l ng ng ký t m thí theo quy nh c a B tr ng B Công an.

2. Tr ng h p ch xe cộ gì có nhi u xe tham gia b o hi m vào nhi u thí i m khác nhau trong n m nh ng n n m t i p theo có nhu c u a v cùng m t thí i m b o hi m qu n lý, thí h n b o hi m c a các xe này có thí nh h n l n m và b ng thí gian hi ul c còn l i c a h p ng b o hi m giao k t u tiên c a n m ó. Thí h n b o hi m c a n m t i p theo i v i các h p ng b o hi m, Gi y ch ng nh n b o hi m sau khi c a v cùng thí i m thí c hi n theo quy nh t i kho n l i u này.

3. Trong thí h n còn hi ul c ghi trên Gi y ch ng nh n b o hi m, n u có s chuy n quy n s h u xe cộ gì, ch xe cộ gì c có quy n ch m đ t thí c hi n h p ng b o hi m theo quy nh t i i u 11 Ngh nh này.

#### **i u 10. Gi y ch ng nh n b o hi m**

1. Khi mua b o hi m bắt buộc trách nhiệm dân sự cách xe cộ gì, ch xe cộ gì c doanh nghi p b o hi m c p Gi y ch ng nh n b o hi m. M i xe cộ gì c c p l i Gi y ch ng nh n b o hi m. Ch xe cộ gì b m t Gi y ch ng nh n b o hi m ph i có v n b n ngh doanh nghi p b o hi m c p l i Gi y ch ng nh n b o hi m.

2. Gi y ch ng nh n b o hi m do doanh nghi p b o hi m ch ng thí t k và ph i bao g m các n i dung sau ây:

a) Tên, a ch , s i n tho i (n u có) c a ch xe cộ gì.

b) B i n s xe và s khung, s máy.

c) Lo i xe, tr ng t i, s ch , m c ích s đ ng i v i xe ô tô.

d) Tên, a ch , s i n tho i ng dâ nóng c a doanh nghi p b o hi m.

) Gi i h n trách nhiệm b o hi m i v i ng i thí ba.

e) Trách nhiệm cách xe cộ gì, ng i lái xe khi x y ra tai n n.

g) Thí h n b o hi m, phí b o hi m, thí h n thanh toán phí b o hi m.

h) Ngày, tháng, n m c p Gi y ch ng nh n b o hi m.

i) Mã số, mã vạch, chứng ký, quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật lưu trữ, chuyển tải và truy xuất thông tin danh doanh nghiệp bảo hiểm và danh sản phẩm bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe cơ giới.

3. Trường hợp cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm internet, doanh nghiệp bảo hiểm phải tuân thủ các quy định của Luật Giao dịch internet và các văn bản hướng dẫn thi hành; Giấy chứng nhận bảo hiểm internet phải tuân thủ ý các quy định hiện hành và phản ánh ý các nội dung quy định tại khoản 2 điều này.

### **Điều 11. Chế độ thanh toán bồi thường bảo hiểm và hậu quả pháp lý của việc thanh toán bồi thường bảo hiểm**

Trường hợp xe cơ giới bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an, hợp đồng bồi thường chế độ thanh toán bồi thường Giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe. Doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm hoàn phí bồi thường đã đóng cho bên mua bảo hiểm tại ngày vụ tai nạn còn lại của hợp đồng bồi thường chế độ thanh toán bồi thường.

### **Điều 12. Nguyên tắc bồi thường bảo hiểm**

Doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện xem xét, giải quyết bồi thường bảo hiểm theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm và theo nguyên tắc sau:

1. Khi tai nạn xảy ra, bên mua bảo hiểm, người承保 bảo hiểm phải có trách nhiệm:

a) Thông báo ngay cho doanh nghiệp bảo hiểm vào ngày xảy ra tai nạn nóng phải lập giải quyết, tích cực cứu chữa, hạn chế thiệt hại về sức khỏe, tính mạng và tài sản, bồi thường thiệt hại tai nạn.

b) Không cố di chuyển, tháo gỡ hoặc sửa chữa tài sản khi chưa có ý kiến chấp thuận của doanh nghiệp bảo hiểm, trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, phòng hạn chế thiệt hại về sức khỏe, tính mạng và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

c) Chấp thu thập và cung cấp các tài liệu quy định trong hồ sơ bồi thường bảo hiểm thực hiện trách nhiệm của bên mua bảo hiểm, người承保 bảo hiểm cho doanh nghiệp bảo hiểm quy định tại Điều 13 Nghị định này.

d) Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp bảo hiểm trong quá trình xác minh các tài liệu do mình cung cấp.

2. Khi nhận được thông báo về tai nạn, trong vòng 1 giờ doanh nghiệp bảo hiểm phải hướng dẫn bên mua bảo hiểm, người承保 bảo hiểm các biện pháp bảo đảm an toàn, phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục yêu cầu bồi thường bảo hiểm; phải lập chốt vụ tai nạn bên mua bảo hiểm, người承保 bảo hiểm, người tham gia và các bên liên quan trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm xảy ra tai nạn để giám định tai nạn, xác định nguyên nhân và mức thiệt hại bồi thường chế độ thanh toán bồi thường bảo hiểm.



3. Trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của bên mua bảo hiểm, người承保 người viết tại nhà, doanh nghiệp bảo hiểm phải thông báo ngay với thị trường về số khách, tính mạng, chết:

a) Trường hợp đã xác nhận về tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm thì thị trường:

70% mức bồi thường bảo hiểm được tính theo quy định cho một người trong một vụ tai nạn nếu vì trường hợp tử vong.

50% mức bồi thường bảo hiểm được tính theo quy định cho một người trong một vụ tai nạn nếu vì trường hợp tử nạn thì người bị nạn.

b) Trường hợp chưa xác nhận về tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm thì thị trường:

30% giá trị trách nhiệm bảo hiểm theo quy định cho một người trong một vụ tai nạn nếu vì trường hợp tử vong và được tính từ tử nạn thì người chết 81% trở lên.

10% giá trị trách nhiệm bảo hiểm theo quy định cho một người trong một vụ tai nạn nếu vì trường hợp người chết tính từ tử nạn thì người chết 31% dưới 81%.

Sau khi đã thanh toán bồi thường, doanh nghiệp bảo hiểm có quyền yêu cầu Quốc gia bảo hiểm xe cộ bồi hoàn trả số tiền đã bồi thường trong trường hợp tai nạn đã xác nhận thuộc loại trách nhiệm bảo hiểm hoặc không thuộc phạm vi bảo hiểm.

4. Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày xảy ra tai nạn trường hợp bất khả kháng hoặc trường hợp khách quan, bên mua bảo hiểm, người承保 người phải thông báo ngay tại nhà của khách hàng về nội dung thông qua hình thức in ấn cho doanh nghiệp bảo hiểm.

5. Khi tai nạn xảy ra, trong phạm vi giá trị trách nhiệm bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm phải bồi thường cho người承保 người số tiền mà người承保 người đã bồi thường hoặc số bồi thường cho người bị thiệt hại.

Trường hợp người承保 người chết, mất hoặc hành vi dân sự theo quy định của Tòa án, doanh nghiệp bảo hiểm bồi thường cho người bị thiệt hại hoặc người thân của người bị thiệt hại (trong trường hợp người bị thiệt hại đã chết) hoặc người thân của người bị thiệt hại (trong trường hợp người bị thiệt hại mất hoặc hành vi dân sự theo quy định của Tòa án hoặc chết thành niên theo quy định của Bộ luật Dân sự).

6. Mức bồi thường bảo hiểm:

a) Mức bồi thường về số khách, tính mạng được xác định theo loại thiệt hại, thiệt hại theo Bộ quy định trách nhiệm bồi thường về số khách, tính mạng theo quy định của Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này hoặc theo thỏa thuận (nếu có) giữa người承保 người và người bị thiệt hại hoặc người thân của người bị thiệt hại (trong trường hợp người bị thiệt hại đã chết) hoặc người thân của người bị thiệt hại (trong trường hợp người bị thiệt hại mất hoặc hành vi dân sự theo quy định của Tòa án hoặc chết thành niên theo quy định của Bộ



### **Điểm 13. Hình thức đăng báo**

Hình thức đăng báo bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe có ghi bao gồm các tài liệu sau:

1. Văn bản yêu cầu đăng.

2. Tài liệu liên quan đến xe có ghi, người lái xe (Bản sao của chứng thư chấp hành hoặc Bản sao có xác nhận của doanh nghiệp đăng báo sau khi đã ghi chủ vận hành chấp hành):

a) Giấy chứng nhận đăng ký xe (hoặc bản sao của chứng thư chấp hành Giấy chứng nhận đăng ký xe kèm bản gốc Giấy biên nhận của tổ chức tín dụng còn hiệu lực, thay cho bản chấp hành Giấy chứng nhận đăng ký xe trong thời gian tổ chức tín dụng ghi bản chấp hành Giấy chứng nhận đăng ký xe) hoặc chứng từ chuyển quyền sở hữu xe và chứng từ mua bán xe (trường hợp không có Giấy chứng nhận đăng ký xe).

b) Giấy phép lái xe.

c) Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ Công nhân công dân hoặc Hộ chiếu hoặc các giấy tờ tùy thân khác của người lái xe.

d) Giấy chứng nhận đăng báo.

3. Tài liệu chứng minh thị trường vận chuyển, tính mạng (Bản sao của các sổ tay hoặc bản sao có xác nhận của doanh nghiệp đăng báo sau khi đã ghi chủ vận hành chấp hành). Tùy theo mức độ thị trường vận chuyển có thể bao gồm một hoặc một số các tài liệu sau:

a) Giấy chứng nhận thanh toán.

b) Hình ảnh.

c) Trích lục khai báo hoặc Giấy báo cáo văn bản xác nhận của cơ quan Công an hoặc kiểm tra giám sát của cơ quan giám sát pháp y và vị trí ghi nhận nhân chứng trên phương tiện giao thông, chứng từ tại nạn.

4. Tài liệu chứng minh thị trường vận chuyển tài sản:

a) Hóa đơn, chứng từ hợp lệ hoặc bằng chứng chứng minh về việc sử dụng, thay đổi tài sản bị thiệt hại do tai nạn gây ra (trường hợp doanh nghiệp đăng báo thực hiện sử dụng, khi phát sinh thiệt hại, doanh nghiệp đăng báo có trách nhiệm thu thập giấy tờ này).

b) Các giấy tờ, hóa đơn, chứng từ liên quan đến chi phí phát sinh mà chủ xe có ghi đã chi ra ghi mua từ những nhà cung cấp theo chế độ của doanh nghiệp đăng báo.

5. Bên sao các tài liệu liên quan các quan Công an trong các vụ tai nạn gây tử vong vì vi phạm giao thông và hành khách hoặc người tham gia xác minh vụ tai nạn có nguyên nhân do lỗi hoàn toàn của người tham gia, bao gồm: Thông báo kết quả điều tra, xác minh, ghi ý quyết định vụ tai nạn hoặc Thông báo kết luận điều tra ghi ý quyết định vụ tai nạn.

6. Biên bản giám định của doanh nghiệp bảo hiểm hoặc người điều tra của doanh nghiệp bảo hiểm quy định.

7. Quyết định của Tòa án (nếu có).

Bên mua bảo hiểm, người điều tra bảo hiểm có trách nhiệm thu thập và ghi doanh nghiệp bảo hiểm các tài liệu quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 7 của Điều này. Doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm thu thập tài liệu quy định tại khoản 5 và khoản 6 của Điều này.

## **Mục 2. CÁC QUY ĐỊNH, SỰ ĐIỀU TRỊ QUẢN LÝ BẢO HIỂM XE CẠM**

### **Điều 14. Nguyên tắc quản lý, sự điều trị Quản lý bảo hiểm xe cạm**

1. Quản lý bảo hiểm xe cạm là quy trình thành lập, thực hiện các hoạt động chi trả nhân thọ; công tác phòng, ngừa tai nạn, tai nạn giao thông đường bộ; tuyên truyền, giáo dục về an toàn giao thông đường bộ, bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cạm và các hoạt động liên quan nhằm góp phần bảo vệ lợi ích công cộng và bảo đảm an toàn xã hội.

2. Quản lý bảo hiểm xe cạm do các doanh nghiệp bảo hiểm triển khai bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cạm đóng góp, các quy định tập trung tại Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam, có tài khoản riêng tại ngân hàng thương mại hoặc ngân hàng Việt Nam và các sự điều trị con đường của Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam.

3. Quản lý bảo hiểm xe cạm là các quy định và sự điều trị minh bạch, hiệu quả và ứng dụng các công nghệ theo quy định tại Nghị định này.

### **Điều 15. Nguồn hình thành Quản lý bảo hiểm xe cạm**

1. Đóng góp của các doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện triển khai bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cạm.

2. Thu hồi tài sản.

3. Các nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân.

4. Các khoản thu hợp pháp khác (nếu có).

### **Điều 16. Đóng góp Quản lý bảo hiểm xe cạm**

1. Doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm trích tối đa 1% tổng số phí bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự các xe cơ giới để trích nộp vào Quỹ bảo hiểm xe cơ giới.

2. Trước ngày 30 tháng 4 hàng năm, Hội đồng quản lý Quỹ bảo hiểm xe cơ giới quy định lịch đóng góp vào Quỹ bảo hiểm xe cơ giới, thông báo cho các doanh nghiệp bảo hiểm và Bộ Tài chính.

3. Doanh nghiệp bảo hiểm triển khai bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự các xe cơ giới thì thông báo đóng góp vào tài khoản của Quỹ bảo hiểm xe cơ giới theo thứ tự như sau:

a) Trước ngày 30 tháng 6 hàng năm: Nộp 50% tổng số tiền quy định vào tài khoản 1 và tài khoản 2 từ ngày này,

b) Trước ngày 31 tháng 12 hàng năm: Nộp số tiền còn lại quy định vào tài khoản 1 và tài khoản 2 từ ngày này.

### **Điều 17. Nội dung và tổ chức của Quỹ bảo hiểm xe cơ giới**

1. Quỹ bảo hiểm xe cơ giới sử dụng cho các mục đích sau:

a) Chi trả nhân thọ:

Trong các trường hợp không xác định nguyên nhân gây tai nạn, xe không tham gia bảo hiểm, không thuộc phạm vi bảo hiểm và các trường hợp lỗi trách nhiệm bảo hiểm theo quy định khoản 2 điều 7 Nghị định này (trường hợp gây thiệt hại người bị thiệt hại) thì chi trả như sau: 30% giá trị trách nhiệm bảo hiểm theo quy định cho mỗi người trong một vụ tai nạn và chi trả tổng cộng và tối đa không quá 81% tổng số tiền bồi thường; 10% giá trị trách nhiệm bảo hiểm theo quy định cho mỗi người trong một vụ tai nạn và chi trả tổng cộng và tối đa không quá 31% tổng số tiền bồi thường.

Sau khi doanh nghiệp bảo hiểm đã thực hiện tạm ứng bồi thường quy định tại khoản 3 điều 12 Nghị định này, Quỹ bảo hiểm xe cơ giới có trách nhiệm hoàn trả số tiền mà doanh nghiệp bảo hiểm tạm ứng bồi thường trong trường hợp tai nạn được xác định thuộc lỗi trách nhiệm bảo hiểm hoặc không thuộc phạm vi bảo hiểm.

Mức chi không vượt quá 30% tổng số tiền đóng vào Quỹ bảo hiểm xe cơ giới hàng năm và số dư Quỹ bảo hiểm xe cơ giới các năm trước (nếu có). Trường hợp trong năm Quỹ bảo hiểm xe cơ giới đã chi trả số tiền chi trả nhân thọ thì các hồ sơ chi trả nhân thọ chưa chi trả quy định chuyển sang chi trả nhân thọ năm kế tiếp.

b) Hỗ trợ xây dựng công trình, thiết bị phòng, hạn chế thiệt hại, tai nạn giao thông đường bộ: Mức chi không vượt quá 15% tổng số tiền đóng vào Quỹ bảo hiểm xe cơ giới hàng năm và số dư Quỹ bảo hiểm xe cơ giới các năm trước (nếu có).

c) T chức tuyên truyền, giáo dục an toàn giao thông đường bộ và chấp hành các quy định của pháp luật về trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới: Mức chi không vượt quá 17% tổng số tiền đóng vào Quỹ bảo hiểm xe cơ giới hàng năm và số Quỹ bảo hiểm xe cơ giới các năm trước (nếu có).

d) Chi hỗ trợ công tác Công an trong công tác phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm vi phạm pháp luật về chấp hành các quy định của pháp luật về trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới và các doanh nghiệp bảo hiểm trong công tác phòng, chống nạn trộm cắp, phòng chống gian lận trong kinh doanh bảo hiểm và thực hiện quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới: Mức chi không vượt quá 10% tổng số tiền đóng vào Quỹ bảo hiểm xe cơ giới hàng năm.

đ) Hỗ trợ khen thưởng thành tích cho các tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, phòng, chống nạn trộm cắp, tại nạn giao thông, bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ: Mức chi không vượt quá 5% tổng số tiền đóng vào Quỹ bảo hiểm xe cơ giới hàng năm.

e) Chi hoàn thiện, duy trì hồ sơ sổ sách lưu trữ về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới: Mức chi không vượt quá 10% tổng số tiền đóng vào Quỹ bảo hiểm xe cơ giới hàng năm.

g) Chi cho hoạt động của Chương trình bảo hiểm bắt buộc xe cơ giới ASEAN và hoạt động của Cơ quan Quốc gia Việt Nam thực hiện Nghị định số 5/2009/NĐ-CP về Chương trình bảo hiểm bắt buộc xe cơ giới ASEAN: Mức chi không vượt quá 5% tổng số tiền đóng vào Quỹ bảo hiểm xe cơ giới hàng năm.

h) Chi quản lý Quỹ bảo hiểm xe cơ giới bao gồm chi lương, phúc lợi, các khoản trích theo lương (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn) và chi khen thưởng, phúc lợi cho nhân viên Văn phòng Quỹ bảo hiểm xe cơ giới; chi phúc lợi trách nhiệm cho bộ máy quản lý và điều hành Quỹ bảo hiểm xe cơ giới và nhân viên kiêm nhiệm của Văn phòng Quỹ bảo hiểm xe cơ giới; chi phí thuê văn phòng, mua sắm trang thiết bị, chi dịch vụ ngân hàng và bưu điện; chi thuê kế toán; chi công tác phí và thực chi các cuộc họp của Quỹ bảo hiểm xe cơ giới: Mức chi không vượt quá 8% tổng số tiền đóng vào Quỹ bảo hiểm xe cơ giới hàng năm.

i) Trường hợp có quy định của Thủ tướng Chính phủ công bố tình hình kinh tế vĩ mô tại theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai hoặc công bố danh sách truy cập nhóm A theo quy định của pháp luật về phòng, chống bệnh truyền nhiễm, Hội đồng quản lý Quỹ bảo hiểm xe cơ giới có thể sử dụng số Quỹ bảo hiểm xe cơ giới các năm trước cho các nội dung chi quy định tại Điều 14, 15, 16, 17, 18 của Nghị quyết này; tổng mức chi không vượt quá tổng quy định tại Điều 14, 15, 16, 17, 18 của Nghị quyết này tăng tổng ngân sách đóng góp tài trợ 1% vào Quỹ bảo hiểm xe cơ giới.

2. Hội đồng Bảo hiểm Việt Nam ưu tiên thực hiện các nội dung chi hỗ trợ nhân đạo, chi công tác phòng, chống nạn trộm cắp, tại nạn giao thông đường bộ và chi tuyên truyền, giáo dục chấp hành pháp luật về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới.

**Điều 18. Quản trị, điều hành hoạt động của Quỹ bảo hiểm xe cơ giới**

1. **C** **c** **u** **t** **c** **h** **c** **q** **u** **n** **t** **r**, **i** **u** **h** **à** **n** **h** **Q** **u** **b** **o** **h** **i** **m** **x** **e** **c** **g** **i** **i** **b** **a** **o** **g** **m** **H** **i** **ng** **q** **u** **n** **l** **ý** **Q** **u** **b** **o** **h** **i** **m** **x** **e** **c** **g** **i**, **B** **a** **n** **i** **u** **h** **à** **n** **h** **Q** **u** **b** **o** **h** **i** **m** **x** **e** **c** **g** **i**, **B** **a** **n** **k** **i** **m** **s** **o** **á** **t** **Q** **u** **b** **o** **h** **i** **m** **x** **e** **c** **g** **i**. **V** **n** **ph** **ò** **ng** **Q** **u** **b** **o** **h** **i** **m** **x** **e** **c** **g** **i** **l** **à** **c** **q** **u** **a** **n** **g** **i** **ú** **p** **v** **i** **c** **h** **o** **b** **m** **á** **y** **q** **u** **n** **t** **r**, **i** **u** **h** **à** **n** **h** **Q** **u** **b** **o** **h** **i** **m** **x** **e** **c** **g** **i**, **c** **t** **t** **i** **c** **q** **u** **a** **n** **t** **h** **ng** **t** **r** **c** **H** **i** **p** **h** **i** **B** **o** **h** **i** **m** **V** **i** **t** **N** **a** **m**. **H** **i** **ng** **q** **u** **n** **l** **ý** **Q** **u** **b** **o** **h** **i** **m** **x** **e** **c** **g** **i** **c** **h** **à** **n** **h** **l** **p** **t** **h** **e** **o** **q** **u** **y** **t** **h** **c** **a** **B** **t** **r** **ng** **B** **T** **à** **i** **ch** **í** **n** **h** **c** **s** **x** **u** **t** **c** **a** **H** **i** **p** **h** **i** **B** **o** **h** **i** **m** **V** **i** **t** **N** **a** **m**.

2. Báo cáo quy t toán n m c a Qu b o h i m x e c g i i ( ã c t c h c k i m t o á n c l p x á c n h n) p h i c g i B T à i c h í n h, c á c d o a n h n g h i p b o h i m t r c n g à y 3 1 t h á n g 3 c a n m k t i p v à c o n g b c o n g k h a i t r ê n t r a n g t h o n g t i n i n t c a H i p h i B o h i m V i t N a m t o à n b n i d u n g b á o c á o q u y t t o á n n m c a Q u b o h i m x e c g i i k ò m t h e o ý k i n c a t c h c k i m t o á n c l p.

### **i u 19. C c u t c h c, q u n t r i u h à n h c a Q u b o h i m x e c g i i**

1. **H** **i** **ng** **Q** **u** **n** **l** **ý** **Q** **u** **b** **o** **h** **i** **m** **x** **e** **c** **g** **i** **i** **b** **a** **o** **g** **m**:

a) **C** **h** **t** **c** **h** **H** **i** **ng** **q** **u** **n** **l** **ý** **Q** **u** **b** **o** **h** **i** **m** **x** **e** **c** **g** **i**: **C** **h** **t** **c** **h** **H** **i** **p** **h** **i** **B** **o** **h** **i** **m** **V** **i** **t** **N** **a** **m**.

b) **T** **h** **à** **n** **h** **v** **i** **ê** **n**:

**i** **d** **i** **n** **B** **T** **à** **i** **ch** **í** **n** **h**.

**i** **d** **i** **n** **B** **C** **ò** **n** **g** **a** **n**.

**T** **ng** **t** **h** **k** **y** **H** **i** **p** **h** **i** **B** **o** **h** **i** **m** **V** **i** **t** **N** **a** **m**.

**T** **ng** **G** **i** **á** **m** **c** **h** **o** **c** **P** **h** **ó** **T** **ng** **G** **i** **á** **m** **c** **c** **a** **ít** **nh** **t** **3** **d** **o** **a** **n** **h** **n** **g** **i** **p** **b** **o** **h** **i** **m** **c** **ph** **é** **p** **t** **r** **i** **n** **k** **h** **a** **i** **b** **o** **h** **i** **m** **b** **t** **b** **u** **c** **t** **r** **á** **c** **h** **i** **m** **d** **â** **n** **s** **c** **a** **ch** **x** **e** **c** **g** **i**, **c** **ó** **t** **h** **ph** **n** **l** **n** **nh** **t** **v** **b** **o** **h** **i** **m** **b** **t** **b** **u** **c** **t** **r** **á** **c** **h** **i** **m** **d** **â** **n** **s** **c** **a** **ch** **x** **e** **c** **g** **i**.

2. **B** **a** **n** **i** **u** **h** **à** **n** **h** **Q** **u** **b** **o** **h** **i** **m** **x** **e** **c** **g** **i** **i** **b** **a** **o** **g** **m**:

a) **T** **ng** **B** **a** **n** **i** **u** **h** **à** **n** **h** **Q** **u** **b** **o** **h** **i** **m** **x** **e** **c** **g** **i**: **T** **ng** **t** **h** **k** **y** **H** **i** **p** **h** **i** **B** **o** **h** **i** **m** **V** **i** **t** **N** **a** **m**.

b) **T** **h** **à** **n** **h** **v** **i** **ê** **n**: **i** **d** **i** **n** **c** **a** **ít** **nh** **t** **3** **d** **o** **a** **n** **h** **n** **g** **i** **p** **b** **o** **h** **i** **m** **c** **ph** **é** **p** **t** **r** **i** **n** **k** **h** **a** **i** **b** **o** **h** **i** **m** **b** **t** **b** **u** **c** **t** **r** **á** **c** **h** **i** **m** **d** **â** **n** **s** **c** **a** **ch** **x** **e** **c** **g** **i**, **c** **ó** **t** **h** **ph** **n** **l** **n** **nh** **t** **v** **b** **o** **h** **i** **m** **b** **t** **b** **u** **c** **t** **r** **á** **c** **h** **i** **m** **d** **â** **n** **s** **c** **a** **ch** **x** **e** **c** **g** **i**.

3. **B** **a** **n** **k** **i** **m** **s** **o** **á** **t** **Q** **u** **b** **o** **h** **i** **m** **x** **e** **c** **g** **i** **i** **b** **a** **o** **g** **m**:

a) **Í** **t** **nh** **t** **3** **t** **h** **à** **n** **h** **v** **i** **ê** **n** **l** **à** **i** **d** **i** **n** **c** **a** **3** **d** **o** **a** **n** **h** **n** **g** **i** **p** **b** **o** **h** **i** **m** **c** **ph** **é** **p** **t** **r** **i** **n** **k** **h** **a** **i** **b** **o** **h** **i** **m** **b** **t** **b** **u** **c** **t** **r** **á** **c** **h** **i** **m** **d** **â** **n** **s** **c** **a** **ch** **x** **e** **c** **g** **i**.

b) **T** **ng** **B** **a** **n** **k** **i** **m** **s** **o** **á** **t** **Q** **u** **b** **o** **h** **i** **m** **x** **e** **c** **g** **i** **i** **do** **C** **h** **t** **c** **h** **H** **i** **ng** **q** **u** **n** **l** **ý** **Q** **u** **b** **o** **h** **i** **m** **x** **e** **c** **g** **i** **b** **n** **h** **i** **m** **t** **r** **o** **n** **g** **s** **c** **á** **c** **t** **h** **à** **n** **h** **v** **i** **ê** **n** **c** **a** **B** **a** **n** **k** **i** **m** **s** **o** **á** **t**.

c) Các doanh nghiệp có thành viên tham gia Ban kiểm soát Quốc hội xem xét ghi chép lại các doanh nghiệp có thành viên tham gia Ban điều hành Quốc hội xem xét báo cáo đánh giá, phát hiện kịp thời các rủi ro có nguy cơ ảnh hưởng nghiêm trọng, nguyên tắc quản lý, sử dụng Quốc hội xem xét ghi chép.

## **Điều 20. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Quản lý Quốc hội xem xét ghi chép**

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Quản lý Quốc hội xem xét ghi chép:

a) Chịu trách nhiệm thực hiện pháp luật, thực hiện Bộ Tài chính và các quy định, điều hành Quốc hội xem xét ghi chép.

b) Ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng Quản lý Quốc hội xem xét ghi chép, Ban điều hành Quốc hội xem xét ghi chép, Ban kiểm soát Quốc hội xem xét ghi chép.

c) Ban hành các quy định về quản lý và sử dụng Quốc hội xem xét ghi chép; phê duyệt dự toán và quyết toán của Quốc hội xem xét ghi chép.

d) Quy định nội dung đóng góp vào Quốc hội xem xét ghi chép, thực hiện thông báo cho các doanh nghiệp có thành viên và Bộ Tài chính.

e) Giám sát, quản lý, quản trị, vận hành, khai thác, phát triển và duy trì hoạt động của cơ sở dữ liệu về thành viên bất cử trách nhiệm dân sự của các doanh nghiệp.

f) Xây dựng và triển khai thực hiện các chính sách quản lý, phân quyền, quản trị, công nghệ dữ liệu, khai thác, sử dụng và bảo mật thông tin cơ sở dữ liệu về thành viên bất cử trách nhiệm dân sự của các doanh nghiệp.

g) Phối hợp với các doanh nghiệp có thành viên trong hợp tác kinh doanh nâng cấp, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về thành viên bất cử trách nhiệm dân sự của các doanh nghiệp; thực hiện nghiên cứu, hoàn thiện cấu trúc hình thức và triển khai các dự án kết nối, nâng cấp cơ sở dữ liệu về thành viên bất cử trách nhiệm dân sự của các doanh nghiệp.

h) Kiểm tra, theo dõi, ôn tập thực hiện xuyên suốt công nghệ thông tin, dữ liệu của doanh nghiệp có thành viên; tiếp nhận, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp có thành viên và giải quyết theo quy định.

i) Chịu trách nhiệm quản lý các doanh nghiệp có thành viên triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu về thành viên bất cử trách nhiệm dân sự của các doanh nghiệp.

k) Ban hành quy trình, thủ tục và hệ thống chỉ đạo nhân sự, hoàn trả các khoản tiền mà doanh nghiệp có thành viên đã tạm ứng.

l) Ra Quyết định thành lập Ban điều hành Quốc hội xem xét ghi chép và Ban kiểm soát Quốc hội xem xét ghi chép.



m) Báo cáo B Tài chính d toán, quy t toán Qu b o hi m xe c gi i ã c phê duy t.

2. Nhi m v , quy n h n c a Ban i u hành Qu b o hi m xe c gi i:

a) Ch u trách nhi m tr c pháp lu t, tr c H i ng qu n lý Qu b o hi m xe c gi i trong vi c qu n lý, s d ng, thanh toán và quy t toán Qu b o hi m xe c gi i.

b) Ch p hành các quy nh v qu n lý, s d ng Qu b o hi m xe c gi i úng k ho ch c H i ng qu n lý Qu b o hi m xe c gi i phê duy t, theo úng quy nh t i Ngh nh này, không c s d ng Qu b o hi m xe c gi i vào các ho t ng khác ngoài m c ích c a Qu b o hi m xe c gi i.

c) Có trách nhi m ôn c ho c thu h i i v i các doanh nghi p b o hi m không óng góp úng th i h n, úng s t i n theo t l quy nh.

3. Nhi m v , quy n h n c a Ban ki m soát Qu b o hi m xe c gi i:

a) Giám sát ho t ng c a Qu b o hi m xe c gi i b o m tuân th theo úng quy nh c a pháp lu t và quy nh t i Ngh nh này.

b) T ng h p ánh giá, ki n ngh v i H i ng qu n lý Qu b o hi m xe c gi i v tình hình tài chính c a Qu b o hi m xe c gi i hàng quý, n m.

c) Th c hi n ki m tra i v i vi c qu n lý, s d ng Qu b o hi m xe c gi i theo yêu c u c a H i ng qu n lý Qu b o hi m xe c gi i.

## **i u 21. Công tác l p d toán, k toán, quy t toán c a Qu b o hi m xe c gi i**

1. Công tác l p d toán:

a) Tr c ngày 15 tháng 12 hàng n m, Ban i u hành Qu b o hi m xe c gi i l p d toán thu, chi c a Qu b o hi m xe c gi i bao g m các n i dung sau:

Tình hình thu, chi c a Qu b o hi m xe c gi i n m hi n t i.

K ho ch thu, chi c a Qu b o hi m xe c gi i n m k t i p.

b) Ban i u hành Qu b o hi m xe c gi i báo cáo d toán thu, chi c a Qu b o hi m xe c gi i H i ng qu n lý Qu b o hi m xe c gi i phê duy t. D toán thu, chi c a Qu b o hi m xe c gi i ph i c thông báo cho B Tài chính và các doanh nghi p b o hi m ngay sau khi phê duy t.

c) Các k ho ch chi theo d toán chi trong n m, tr các n i dung chi t i i m e, i m g, i m h kho n l i u 17 Ngh nh này, n ngày 31 tháng 12 hàng n m ch a th c hi n ho c ch a chi h t c t i p t c th c hi n vào n m sau.

d) Trưởng hợp c n thi t, Hội đồng quản lý Quỹ bảo hiểm xe c gi i có thể ủy quyền d toán thu chi ã c thông qua u n m và thông báo cho B Tài chính và các doanh nghiệp b o hi m.

2. Kế toán Quỹ bảo hiểm xe c gi i:

Ban ủy hành Quỹ bảo hiểm xe c gi i ph i:

a) Tổ chức công tác kế toán, thống kê theo đúng quy định của Luật Kế toán, Luật Thống kê và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Chấp hành các quy định về kế toán; hạch toán kế toán toàn bộ các khoản thu, chi của Quỹ bảo hiểm xe c gi i.

c) M s kế toán ghi chép, thống kê và lưu trữ toàn bộ các nghiệp vụ phát sinh liên quan n Quỹ bảo hiểm xe c gi i.

d) Nhà kinh doanh quý có trách nhiệm lập báo cáo thu, chi của Quỹ bảo hiểm xe c gi i báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ bảo hiểm xe c gi i phê duyệt và thông báo cho B Tài chính bằng mặt trong các phương thức ghi trực tiếp hoặc ghi qua dịch vụ bưu chính và gửi qua phương tiện .

Báo cáo quý: Thời gian chốt số liệu tính từ ngày 01 của tháng ưu tiên kê báo cáo n ngày 30 hoặc 31 của tháng cuối quý thu c kê báo cáo. Thời hạn gửi báo cáo chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày kết thúc quý.

3. Quy định toán Quỹ bảo hiểm xe c gi i:

Hàng năm, Ban ủy hành Quỹ bảo hiểm xe c gi i có trách nhiệm lập báo cáo quy định toán Quỹ bảo hiểm xe c gi i, có xác nhận của kiểm toán để lập báo cáo Hội đồng Quản lý Quỹ bảo hiểm xe c gi i phê duyệt

**Điều 22. Thành lập Hội đồng quản lý Quỹ bảo hiểm xe c gi i, thay thế thành viên Hội đồng quản lý Quỹ bảo hiểm xe c gi i**

1. Trình tự thực hiện thành lập Hội đồng quản lý, thay thế thành viên Hội đồng quản lý Quỹ bảo hiểm xe c gi i:

a) Hội đồng Bảo hiểm Việt Nam (trưởng hợp thành lập Hội đồng quản lý Quỹ bảo hiểm xe c gi i), Hội đồng quản lý Quỹ bảo hiểm xe c gi i (trưởng hợp thay thế thành viên Hội đồng quản lý Quỹ bảo hiểm xe c gi i) lựa chọn phương thức ghi quy định thực vụ B Tài chính thông qua phương thức công trực tuyến của B Tài chính hoặc phương thức trực tiếp qua bưu chính.

b) Trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ lập, Trưởng B Tài chính ban hành Quy định thành lập Hội đồng quản lý Quỹ bảo hiểm xe c gi i, thay thế thành viên Hội đồng quản lý

Quản lý thuế. Trường hợp phát hiện, Bộ Tài chính có văn bản giải thích rõ lý do.

2. Hội đồng thành lập Hội đồng quản lý Quản lý thuế bao gồm các tài liệu sau:

a) Bản chính văn bản thành lập Hội đồng quản lý Quản lý thuế theo quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định này.

b) Bản sao Nghị quyết của Ban chấp hành khối Hiệp hội Thuế Việt Nam thông qua thành lập Hội đồng quản lý Quản lý thuế.

3. Hội đồng thay thế thành viên Hội đồng quản lý Quản lý thuế bao gồm các tài liệu sau:

a) Bản chính văn bản thay thế thành viên Hội đồng quản lý Quản lý thuế theo quy định tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định này.

b) Bản sao Nghị quyết của Hội đồng quản lý Quản lý thuế thông qua nghị quyết của doanh nghiệp bổ nhiệm thay thế thành viên Hội đồng quản lý Quản lý thuế.